BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 312 /TĐC-ĐL
V/v hướng dẫn triển khai Nghị định số 105/2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2016

Kính gửi:

- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng các tỉnh, TP;
- Viện Đo lường Việt Nam;
- Các Trung tâm kỹ thuật TCĐLCL 1, 2 và 3;
- Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ TCĐLCL;
- Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ 1,

Ngày 01 tháng 7 năm 2016, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 105/2016/NĐ - CP quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường (sau đây viết tắt là Nghị định số 105). Nghị định có hiệu lực từ ngày ký và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ, trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục.

Ngày 24/10/2016, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 3133/QĐ-BKHCN phê duyệt "Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường" (Quyết định số 3133) .

Thực hiện nhiệm vụ được giao trong Quyết định số 3133, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hướng dẫn chi tiết triển khai một số nội dung của Nghị định 105 như sau:

1. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 105, điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường phục vụ trực tiếp cho hoạt động đo lường đặc thù thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh (được triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh) và điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị ghi đo bức xạ (được triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử) không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

2. Điều 3 của Nghị định số 105 quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm (theo quy định tại Khoản 3 Điều 74 của Luật Đầu tư, điều kiện hoạt động của tổ chức cung cấp

dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm quy định tại Điều 3 của Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016), trong đó:

a) Khoản 3 Điều 3 quy định quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm do tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tự xây dựng, ban hành phải phù hợp hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khuyến nghị quốc tế của Tổ chức đo lường pháp định quốc tế (OIML), tiêu chuẩn của Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế (IEC), tiêu chuẩn của Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO), tài liệu của nhà sản xuất có liên quan.

Trình tự, thủ tục xây dựng để người đứng đầu tổ chức ban hành quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm áp dụng thực hiện theo Chương III và Chương IV "Hướng dẫn về trình tự, thủ tục xây dựng, trình ban hành Văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam" ban hành kèm theo Quyết định số 836/QĐ-TĐC ngày 23/5/2011của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (tại Khoản 2 Điều 45 của Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN, Bộ Khoa học và Công nghệ đã giao Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện nhiệm vụ này).

b) Điểm c khoản 4 Điều 3 quy định nhân viên kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phải hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tương ứng với lĩnh vực hoạt động và theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Việc tổ chức khóa đào tạo nghiệp vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, (bao gồm: xây dựng, ban hành chương trình, giáo trình đào tạo, tổ chức các khóa đào tạo nghiệp vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm) thực hiện theo "Hướng dẫn hoạt động đào tạo về kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường" ban hành kèm theo Quyết định số 473/QĐ-TĐC ngày 17/4/2015 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (tại Khoản 3 Điều 45 của Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN, Bộ Khoa học và Công nghệ đã giao Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện nhiệm vụ này).

c) Khoản 6 Điều 3 quy định tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phải đáp ứng điều kiện "Có văn bản của người đứng đầu tổ chức quy định: quản lý chứng chỉ (tem, dấu, giấy chứng nhận) kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; các biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ (niêm phong, kẹp chì...) phải thực hiện khi kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm để ngăn ngừa, phòng chống sự tác động làm thay đổi đặc tính kỹ thuật đo lường chính của phương tiện đo, chuẩn đo lường trong quá trình sử dụng.".

Căn cứ để người đứng đầu tổ chức xây dựng, ban hành quy định nêu trên là các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật nghiệp vụ của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất, nhập khẩu và tài liệu kỹ thuật khác có liên quan.

4. Các Điều 5, 6, 7 và 8 của Nghị định số 105 quy định về: Hồ sơ đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; cấp giấy chứng nhận đăng ký; cấp lại giấy chứng nhận đăng ký; chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận

đăng ký (theo quy định tại khoản 2 Điều 156 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các quy định tại Điều 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10 của Thông tư số 24/2012/TT-BKHCN không còn được tiếp tục áp dụng).

Việc cấp giấy chứng nhận đăng ký, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký, ban hành quyết định chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký thuộc trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tại khoản 3 Điều 6, tại các khoản 1, 2, 3 Điều 8 và điểm b khoản 4 Điều 8 của Nghị định số 105 do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện (Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN, Bộ Khoa học và Công nghệ đã giao Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện nhiệm vụ này).

5. Điều 4 của Nghị định số 105 quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được chỉ định (theo quy định tại khoản 3 Điều 74 của Luật Đầu tư, điều kiện chỉ định quy định tại Điều 11 của Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016).

Trong đó, Khoản 5 Điều này quy định cụ thể điều kiện "Bảo đảm tính độc lập, khách quan. Trường hợp là cơ sở trực tiếp kinh doanh hàng hóa, cung ứng dịch vụ cho khách hàng thông qua sử dụng phương tiện đo nhóm 2 thì không được chỉ định kiểm định phương tiện đo nhóm 2 đó. Trường hợp là cơ sở sản xuất phương tiện đo nhóm 2 thì không được chỉ định kiểm định định kỳ, kiểm định sau sửa chữa phương tiện đo nhóm 2 đó.".

6. Về hồ sơ đề nghị chỉ định; trình tự, thủ tục chỉ định thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; yêu cầu, trình tự, thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2; yêu cầu, trình tự, thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường; chứng chỉ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm: tiếp tục thực hiện theo quy định tương ứng tại Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN.

7. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 của Nghị định 105 và quy định tại Khoản 3 Điều 14 của Nghị định số 86/2012/NĐ-CP, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ được giao toàn bộ nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện *kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch* hoặc kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hoạt động cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm trên địa bàn địa phương.

8. Theo quy định tại Điều 13 "Điều khoản chuyển tiếp" của Nghị định 105, các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đã được chứng nhận đăng ký, được chỉ định theo quy định tại Thông tư 24/2013/TT-BKHCN trước ngày 01/7/2016 thì được tiếp tục thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường trong lĩnh vực hoạt động được chứng nhận đăng ký, được chỉ định và theo các quy định tại Nghị định này.

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hướng dẫn để các Chi cục TCĐLCL, các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện và tuyên truyền, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện đúng quy định của Nghị định số 105./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Trần Việt Thanh (để b/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ KH&CN (để phối hợp);
- Vụ Pháp chế - Thanh tra;
- Lưu: VT, ĐL.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Vinh